

**CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỊNH HƯỚNG VIỆC LÀM SAU KHI
TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ 3 TRƯỜNG ĐẠI HỌC
ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH NĂM HỌC 2021-2022**

Vũ Thị Bích Hào¹, Nguyễn Thị Bích Ngọc¹, Lê Thị Minh Thu¹
¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên năm thứ ba trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm học 2021-2022. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, đã được thực hiện với cỡ mẫu 352 sinh viên năm thứ ba Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đáp ứng tiêu chuẩn phỏng vấn bằng bộ câu hỏi chuẩn bị trước. **Kết quả:** Nghiên cứu chỉ ra 4 yếu tố cơ bản có ảnh hưởng đến dự định việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên: yếu tố trường học, yếu tố bạn bè, yếu tố gia đình yếu tố cá nhân. **Kết luận:** Các yếu tố ảnh hưởng đến dự định việc làm của sinh viên có mức độ ảnh hưởng khác nhau, ảnh hưởng rõ rệt là yếu tố trường học và yếu tố gia đình.

Từ khóa: Yếu tố, định hướng, quyết định, lựa chọn, việc làm, sinh viên

**FACTORS AFFECTING THE JOB ORIENTATION
AFTER GRADUATION OF THE THIRD-YEAR STUDENTS OF
NAM DINH UNIVERSITY OF NURSING YEAR 2021-2022**

Vu Thi Bich Hao¹, Nguyen Thi Bich Ngoc¹, Le Thi Minh Thu¹
¹Nam Dinh University of Nursing

ABSTRACT

Objective: Identify some main factors affecting the job orientation after graduation of the third-year students of Nam Dinh University of nursing year 2021-2022. **Subject and Method:** A cross-sectional descriptive study was carried out with a sample size of 352 third-year students of Nam Dinh University of Nursing who met the interview criteria with a pre-prepared questionnaire. **Results:** The findings indicated 4 basic factors affecting students' job intentions after graduation are: school factor, friend factor, family factor and personal factor. **Conclusion:** The factors affecting students' job intentions are at different degree, of which the most influential are school factor and family factor.

Keywords: Factors, orientation, decisions, selection, job, students

Tác giả: Vũ Thị Bích Hào
Địa chỉ: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định
Email: vuthibichhaodd@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/9/2022
Ngày hoàn thiện: 03/4/2023
Ngày đăng bài: 04/4/2023

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam hiện nay, việc giải quyết việc làm cho người lao động là một trong những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, giải quyết hoàn toàn vấn đề thất nghiệp trong nền kinh tế thị trường hiện nay dường như rất khó khăn. Trong thị trường lao động, nhu cầu làm việc đúng ngành nghề được đào tạo, đặc biệt là đối với sinh viên mới tốt nghiệp là rất lớn. Chính vì vậy, việc định hướng nghề nghiệp đúng đắn của sinh viên trước khi tốt nghiệp là điều quan trọng.

Đối với mỗi trường đại học, vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp là một trong những yếu tố thể hiện chất lượng đào tạo của nhà trường. Chính vì vậy, định hướng việc làm cho sinh viên ngay khi còn trên ghế nhà trường là vấn đề quan trọng và cấp thiết để tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng, phù hợp với nhu cầu xã hội đặt ra, đồng thời khẳng định được thương hiệu của Nhà trường. Để đạt hiệu quả hơn trong công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho sinh viên, việc nghiên cứu nắm bắt được thực trạng định hướng việc làm và các yếu tố ảnh hưởng đến định hướng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp là rất cần thiết. Mục tiêu của nghiên cứu này mô tả thực trạng định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp và xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên năm thứ ba trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

- Cơ sở lý thuyết

Định hướng việc làm có thể được hiểu là việc mà cá nhân mỗi người tự đặt ra các lựa chọn việc làm trong tương lai. Các lựa chọn này cần đảm bảo phù hợp với khả năng, sở thích, tính cách, điều kiện gia đình,... và những yếu tố khác có liên quan như cơ hội

việc làm, mức thu nhập. Có nhiều lý thuyết liên quan đến định hướng việc làm trong và ngoài nước. Knight (1933) cho rằng cá nhân sẽ lựa chọn công việc cho bản thân dựa vào kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp với công việc mà họ đang làm [1]. Friedman và Hechter đưa ra lý thuyết lựa chọn hợp lý và nhấn mạnh vào vai trò cá nhân. Hai tác giả này cho rằng đối với cá nhân thì không có nhiều sự lựa chọn hay cơ may có sẵn bởi trên thực tế không có nhiều cơ may cho các trường hợp như vậy [2]. Do đó, bắt buộc các cá nhân phải có sự lựa chọn phù hợp với nhu cầu hay những sở thích cơ bản, cần thiết và đạt đến mục đích cuối cùng. Theo G.Homans, tính hợp lý chỉ được xét từ tính chủ quan của người hành động. Mặt khác, giá trị của kết quả, của phần thưởng, sự mong đợi của cá nhân bắt nguồn từ chuẩn mực xã hội, phong tục tập quán, truyền thống xã hội nơi cá nhân sống. [3]. Ludwig von Bertalanffy đề xướng lý thuyết hệ thống đầu tiên năm 1940, ông cho rằng mọi tổ chức hữu cơ đều là những hệ thống được tạo nên từ các tiểu hệ thống và ngược lại cũng là một phần của hệ thống lớn hơn [4]. Do đó con người là một bộ phận của xã hội, là một cá thể sống trong một hệ thống phức tạp, đa dạng và chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khác nhau như gia đình, bạn bè, cộng đồng, hoàn cảnh kinh tế, bối cảnh xã hội, hệ thống giáo dục, thể chế nhà nước và nhiều yếu tố khác.

Nhóm nghiên cứu thực hiện nghiên cứu về thực trạng định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp và các yếu tố ảnh hưởng đến dự định việc làm của sinh viên trường Đại học điều dưỡng sau khi tốt nghiệp. Trong bài báo này, nhóm tác giả chỉ trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến dự định việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Với cơ sở lý thuyết trên và qua các kết quả nghiên cứu đã được công bố của một số tác giả trong nước [2]

[5], nhóm nghiên cứu đề xuất giả thuyết 4 yếu tố đại diện ảnh hưởng đến dự định việc làm của sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định là: yếu tố trường học, yếu tố bạn bè, yếu tố gia đình, yếu tố cá nhân.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm, thời gian nghiên cứu

Địa điểm nghiên cứu: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 10/2021 đến tháng 5/2022.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên năm thứ ba hệ chính quy năm học 2021-2022 tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

2.2.1. Tiêu chuẩn lựa chọn

- Sinh viên năm thứ ba hệ chính quy năm học 2021-2022 tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

- Đồng ý tham gia nghiên cứu

2.2.2. Tiêu chuẩn loại trừ

- Không đồng ý tham gia nghiên cứu

2.3. Thiết kế nghiên cứu

Sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.4. Mẫu và phương pháp chọn mẫu

Cỡ mẫu là toàn bộ sinh viên năm thứ 3 đại học chính quy năm học 2021-2022. Số sinh viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn chọn mẫu và đồng ý tham gia vào nghiên cứu là 325 sinh viên.

2.5. Phương pháp thu thập số liệu

Nhóm nghiên cứu tạo một biểu mẫu trên Google Drive, mỗi sinh viên được gửi

đường link của biểu mẫu và thực hiện điền phiếu.

2.6. Tiêu chuẩn đánh giá

Bộ công cụ được tác giả tự xây dựng dựa trên cơ sở lý thuyết ở trên. Bộ công cụ gồm 2 phần: Phần thông tin chung của đối tượng nghiên cứu và phần thông tin khảo sát. Trong đó:

Phần thông tin chung: gồm 3 câu hỏi

Phần thông tin khảo sát: gồm 37 câu hỏi

+ Thực trạng dự định việc làm của sinh viên: 16 câu

+ Các yếu tố ảnh hưởng đến dự định việc làm của sinh viên

(1) Yếu tố Nhà trường: 6 câu

(2) Yếu tố Bạn bè: 3 câu

(3) Yếu tố Gia đình: 6 câu

(4) Yếu tố Cá nhân: 6 câu

2.7. Phương pháp phân tích số liệu

Sau khi thu thập xong số liệu, người điều tra sẽ mã hóa, làm sạch số liệu, quản lý và xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 20.0. Các thông tin được mã hóa và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0, chủ yếu là thống kê tần suất mô tả.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu này đã được Hội đồng đạo đức nghiên cứu y sinh học trường Đại học Điều dưỡng Nam Định thông qua theo Quyết định số 2796/GCN-HĐĐĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021.

3. KẾT QUẢ

Các yếu tố ảnh hưởng đến định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

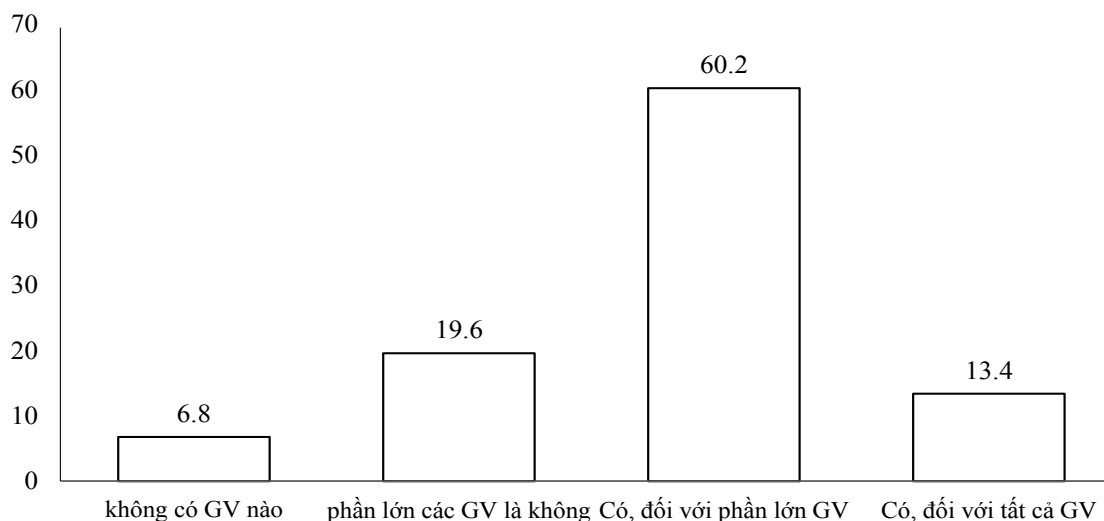
3.1. Yếu tố trường học

Trường đại học là môi trường xã hội hóa nghề nghiệp trực tiếp và thường xuyên nhất đối với sinh viên, ảnh hưởng trực tiếp đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên [5]. Định hướng của nhà trường tác động đến định hướng tư duy và hành động của sinh viên về học tập, rèn luyện để đáp ứng mong muốn của bản thân và nhu cầu xã hội, đồng thời để sinh viên xác định được vai trò, sứ mệnh của bản thân đối với cộng đồng. Từ đó, nâng cao nhận thức của sinh viên trong việc học tập và định hướng việc làm tương lai sau khi ra trường.

◆ Định hướng của giảng viên phụ trách học phần

Trong môi trường học tập, giảng viên là người tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên nhất với sinh viên, sự kết nối giữa giảng viên và sinh viên ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên. Ngoài việc đơn thuần truyền đạt kiến thức, một giảng viên đam mê với nghề cần không ngừng nâng cao kiến thức, nhiệt huyết giúp sinh viên đạt được mục tiêu cao trong môn học, hình dung và định hướng phần nào về công việc tương lai.

Theo kết quả khảo sát, có 60,2% sinh viên cho rằng trong quá trình học tập, phần lớn giảng viên phụ trách học phần giúp mình định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường, chiếm tỷ lệ cao nhất. Trong khi đó, chỉ có 6,8% sinh viên cho rằng trong quá trình học tập, không có giảng viên phụ trách môn nào giúp mình định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường, chiếm tỷ lệ thấp nhất. Có 19,6% sinh viên cho rằng phần lớn các giảng viên là không giúp mình định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường; 13,4% sinh viên cho rằng tất cả các giảng viên đều giúp mình định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường.



Biểu đồ 1. Định hướng nghề nghiệp của giảng viên phụ trách môn

◆ Vai trò của giảng viên Cố vấn học tập

Bên cạnh các giảng viên phụ trách học phần là người trực tiếp giảng dạy, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập, giảng viên cố vấn học tập là người quản lý, hỗ trợ sinh viên xuyên suốt trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường. Cố vấn học tập chính là cánh tay nối dài để truyền đạt và hiện thực hóa những định hướng và chính sách đào tạo của nhà

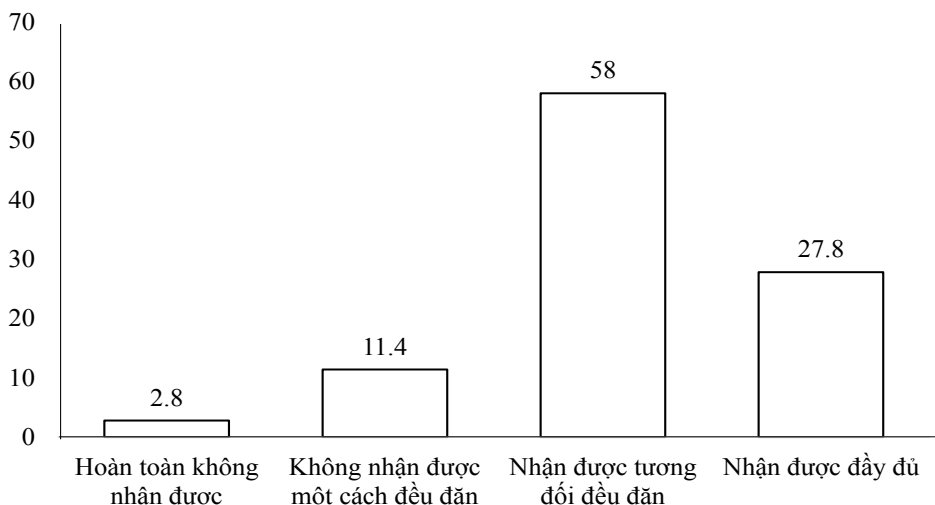
trường cho sinh viên. Do đó giảng viên cố vấn học tập có vai trò quan trọng trong việc phổ biến các quy định của nhà trường, định hướng học tập và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

Qua kết quả khảo sát, định hướng nghề nghiệp của giảng viên cố vấn học tập được sinh viên đánh giá rất tích cực. Một số lượng lớn sinh viên cho rằng cố vấn học tập rất tích cực cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, định hướng việc làm tương lai cho sinh viên, chiếm tỷ lệ cao nhất với 65,1%. Có 30,1% sinh viên đánh giá sự định hướng của cố vấn học tập là bình thường, 2,8% cho rằng định hướng của cố vấn học tập còn hạn chế, 2,0% sinh viên cho rằng cố vấn học tập gần như không có vai trò gì trong việc định hướng việc làm cho sinh viên, chiếm tỷ lệ thấp nhất.

♦ **Định hướng của Nhà trường**

Trường học là môi trường tác động thường xuyên nhất đối với sinh viên, là nơi cung cấp dịch vụ giáo dục, các kiến thức nền tảng quan trọng nhất trong lĩnh vực sinh viên theo học, giúp sinh viên tự phát triển khả năng của mình. Ngoài ra, nhà trường còn là trung gian kết nối giữa sinh viên và nhà tuyển dụng. Vì vậy, nhà trường có vai trò rất quan trọng trong việc định hướng việc làm cho sinh viên.

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên nhìn nhận vai trò định hướng của nhà trường rất tích cực, có 58,0% sinh viên cho rằng nhận được sự định hướng của nhà trường về công việc tương lai một cách tương đối đều đặn; 27,8% sinh viên cho rằng nhận được sự định hướng của nhà trường về công việc tương lai một cách đầy đủ; 11,4% sinh viên cho rằng không nhận được sự định hướng của nhà trường về công việc tương lai một cách tương đối đều đặn; chỉ có rất ít sinh viên cho rằng hoàn toàn không nhận được sự định hướng của nhà trường về công việc tương lai, chiếm tỷ lệ 2,8%.



Biểu đồ 2. Định hướng nghề nghiệp của Nhà trường

♦ **Giúp đỡ của đội nhóm**

Trường đại học không chỉ là nơi học tập các kiến thức chuyên môn mà còn là nơi để sinh viên rèn luyện, trau dồi các kỹ năng sống hoàn thiện và phát triển bản thân. Môi

trường câu lạc bộ, đội, nhóm trong trường đại học là môi trường năng động giúp sinh viên trải nghiệm thực tế các kiến thức được học vào các tình huống thực tế. Đây là môi trường quan trọng trong việc xây dựng mối quan hệ giữa sinh viên với sinh viên đang học và sinh viên với cựu sinh viên, nhất là trong giai đoạn học tập theo tín chỉ hiện nay. Môi trường câu lạc bộ, đội, nhóm là kênh để nhà trường gián tiếp rèn luyện kỹ năng, hình thành phong cách chuyên nghiệp của sinh viên. Hoạt động trong môi trường câu lạc bộ, đội, nhóm sinh viên có thể tự do thể hiện quan điểm cá nhân, học tập lẫn nhau, từ đó góp phần hình thành nhân sinh quan và thế giới quan của từng sinh viên. Môi trường câu lạc bộ, đội, nhóm thường thoải mái và ít áp lực, ở đó các sinh viên được các thế hệ sinh viên đi trước hướng dẫn và chia sẻ kinh nghiệm trong học tập và kinh nghiệm định hướng việc làm và lựa chọn công việc trong tương lai.

Số sinh viên tham gia các câu lạc bộ, đội, nhóm tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định chiếm tỷ lệ cao với 86,4%, chỉ có 13,6% sinh viên không tham gia câu lạc bộ, đội, nhóm nào. Điều này cho thấy phần lớn sinh viên đã có sự năng động, quan tâm đến các hoạt động rèn luyện trong quá trình học tập.

Môi trường hoạt động câu lạc bộ, đội, nhóm góp phần lớn trong việc hình thành các kỹ năng cho sinh viên, đặc biệt là kỹ năng nghề nghiệp. Đó đó, định hướng của hoạt động câu lạc bộ, đội, nhóm có vai trò quan trọng giúp sinh viên định hướng công việc tương lai.

Kết quả khảo sát cho thấy các câu lạc bộ, đội, nhóm có định hướng cho sinh viên nhưng ở mức độ chưa cao. Có 31,8% sinh viên cho rằng câu lạc bộ, đội, nhóm có định hướng nhưng rất ít; 25,3% sinh viên cho rằng câu lạc bộ, đội, nhóm có định hướng nhưng không đều đặn; 25,0% sinh viên cho rằng câu lạc bộ, đội, nhóm có định hướng đều đặn; 17,9% sinh viên cho rằng câu lạc bộ, đội, nhóm hoàn toàn không định hướng công việc tương lai cho sinh viên.

Kết quả khảo sát về đánh giá sự giúp đỡ cụ thể của câu lạc bộ, đội, nhóm cho thấy: có 40,1% sinh viên cho rằng câu lạc bộ, đội, nhóm tạo môi trường gặp gỡ, giao lưu học hỏi, chiếm tỷ lệ cao nhất, chỉ có 2,8% sinh viên cho rằng câu lạc bộ, đội, nhóm giới thiệu việc làm cho sinh viên, chiếm tỉ lệ thấp nhất. Có 30,1% sinh viên cho rằng câu lạc bộ, đội, nhóm tạo điều kiện tham gia các hoạt động; 14,8% sinh viên cho rằng câu lạc bộ, đội, nhóm dạy các kỹ năng mềm; 9,1% sinh viên cho rằng câu lạc bộ, đội, nhóm định hướng nghề nghiệp cho sinh viên; 3,1% sinh viên cho rằng câu lạc bộ, đội, nhóm giúp đỡ các vấn đề khác.

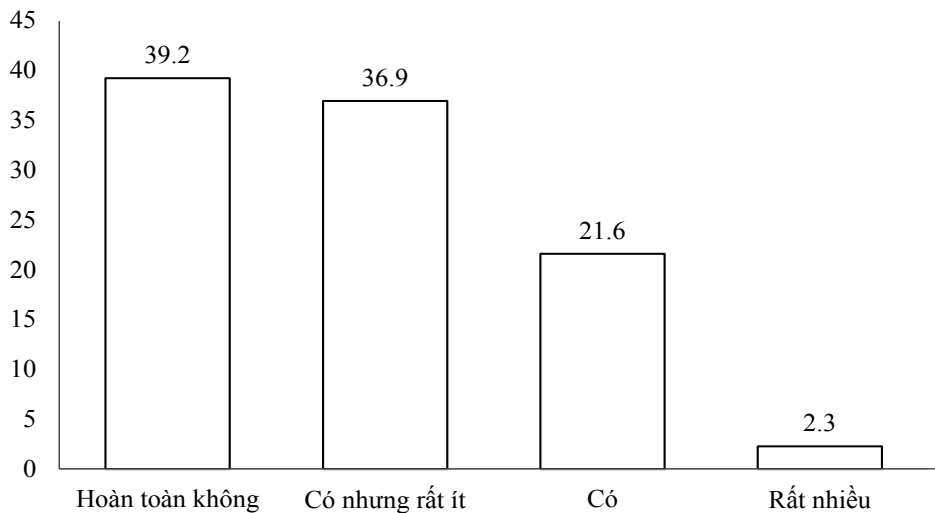
3.2. Yếu tố bạn bè

Đối với sinh viên, bạn bè là đối tượng tiếp xúc chính yếu trong học tập cũng như trong đời sống, là môi trường để rèn luyện và kiến tạo cuộc sống tương lai. Cơ chế tác động của yếu tố bạn bè đến sinh viên trong quá trình học tập và định hướng nghề nghiệp cho bản thân diễn ra tự nhiên. Mối quan hệ bạn bè không phải là mối quan hệ phụ thuộc như gia đình, trường học mà hết sức bình đẳng, có ý nghĩa hỗ trợ tinh thần là chủ yếu.

Kết quả khảo sát cho thấy số sinh viên có từ 5 bạn thân trở lên chiếm tỷ lệ cao 35,5% trong tổng số khảo sát. Đa phần sinh viên đều có bạn thân, chiếm 89,5%, chỉ có 10,5% sinh viên cho rằng mình không có người bạn nào được coi là bạn thân.

Tuy đa phần sinh viên đều có bạn thân, chiếm tỷ lệ 89,5% nhưng số sinh viên cho rằng ảnh hưởng của bạn bè đến định hướng việc làm của mình là không cao. Có tới 39,2% sinh viên cho rằng bạn bè hoàn toàn không có ảnh hưởng đến định hướng việc làm của bản thân, chiếm tỉ lệ cao nhất; có 36,9% sinh viên cho rằng bạn bè có ảnh hưởng nhưng rất ít đến định hướng việc làm của bản thân; 21,6% sinh viên cho rằng bạn bè có ảnh hưởng đến định hướng việc làm của bản thân; chỉ có 2,3% sinh viên cho rằng bạn bè có ảnh hưởng rất nhiều đến định hướng việc làm của bản thân.

Những lời khuyên của bạn bè thân về lựa chọn công việc tương lai phần lớn là khuyên lựa chọn có công việc phát triển, chiếm tỷ lệ cao nhất 27,8%; chiếm tỷ lệ cao thứ hai là lời khuyên lựa chọn công việc có thu nhập cao, chiếm tỷ lệ 20,7%; chỉ có 6,3% lời khuyên của bạn bè thân là nên lựa chọn công việc để trở thành đồng nghiệp của nhau.



Biểu đồ 3. Ảnh hưởng của bạn bè tới định hướng việc làm

3.3. Yếu tố gia đình

Gia đình có vai trò rất lớn trong việc định hướng phát triển của mỗi cá nhân. Cha mẹ, anh chị, người thân trong gia đình là những người hiểu được tính cách của sinh viên, họ là những người đi trước, với kinh nghiệm sống của mình sẽ có những lời gợi ý, lời khuyên cho sinh viên trong định hướng việc làm.

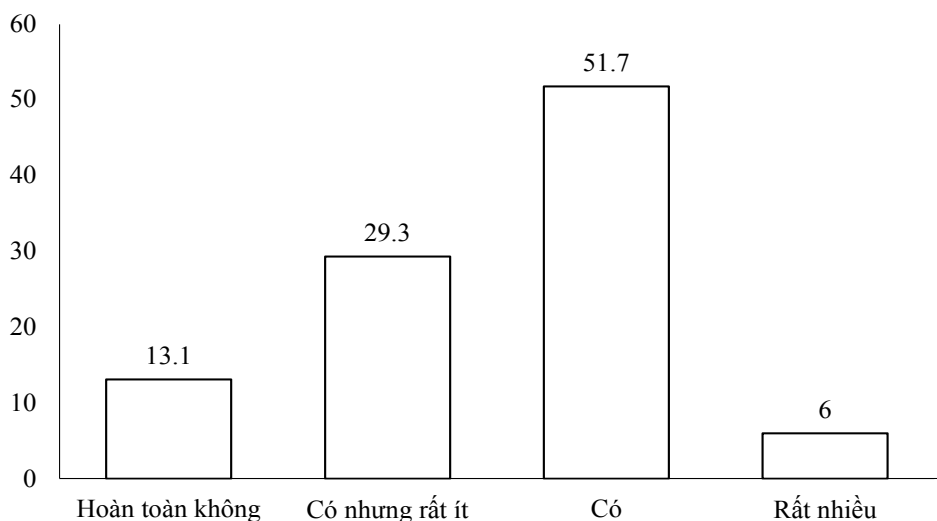
Bên cạnh đó, thực tế có thể thấy, khá nhiều người bị ảnh hưởng từ truyền thống gia đình. Con cái có thể chịu ảnh hưởng và yêu thích nghề nghiệp của cha, mẹ mình. Khảo sát thành phần nghề nghiệp mang lại thu nhập chính trong gia đình của sinh viên kết quả cho thấy: phần lớn thành phần nghề nghiệp mang lại thu nhập chủ yếu trong gia đình là nông nghiệp, chiếm tỷ lệ cao nhất với 47,2%; chiếm tỷ lệ cao thứ hai là các nghề nghiệp công chức, viên chức, công an, bộ đội với 20,5%; tỷ lệ cao thứ ba là nghề nghiệp kinh doanh với 18,8% ; còn lại 13,5% là các ngành nghề khác.

Kết quả khảo sát thực trạng xin ý kiến của gia đình về công việc dự định sau khi tốt nghiệp của sinh viên cho thấy phần lớn sinh viên có xin ý kiến của gia đình về công việc

dự định sau khi tốt nghiệp, trong đó: 45,5% sinh viên thi thoảng xin ý kiến của gia đình về công việc dự định sau khi tốt nghiệp; 39,5% sinh viên thường xuyên xin ý kiến của gia đình về công việc dự định sau khi tốt nghiệp; 12,5% sinh viên hiếm khi xin ý kiến của gia đình về công việc dự định sau khi tốt nghiệp. Chỉ có 2,8% sinh viên không bao giờ xin ý kiến của gia đình về công việc dự định sau khi tốt nghiệp, chiếm tỷ lệ thấp nhất.

Những lời khuyên của gia đình về lựa chọn việc làm của sinh viên phần lớn hướng tới những công việc ổn định, lâu dài. Kết quả khảo sát cho thấy: 47,4% lời khuyên của gia đình là lựa chọn công việc ổn định, lâu dài, chiếm tỷ lệ cao nhất; 16,8% lời khuyên của gia đình là lựa chọn công việc phù hợp với chuyên môn được học; 10,5% lời khuyên của gia đình là lựa chọn công việc có thu nhập cao; 11,1% lời khuyên của gia đình là lựa chọn công việc có cơ hội phát triển; 6,0% lời khuyên của gia đình là lựa chọn công việc dễ xin việc; 5,7% lời khuyên của gia đình là lựa chọn công việc gần nhà, gần người thân; chỉ có 2,0% lời khuyên của gia đình là lựa chọn công việc nối tiếp công việc của cha, mẹ, người thân; 0,6% lời khuyên của gia đình là lựa chọn những công việc khác.

Khảo sát ảnh hưởng của gia đình tới định hướng lựa chọn việc làm của sinh viên cho thấy phần lớn sinh viên cho rằng gia đình có ảnh hưởng tới định hướng lựa chọn việc làm của bản thân, chiếm tỷ lệ cao nhất 51,7%; 6,0% sinh viên cho rằng gia đình có ảnh hưởng rất nhiều tới định hướng lựa chọn việc làm của bản thân; 29,3% sinh viên cho rằng gia đình có ảnh hưởng nhưng rất ít tới định hướng lựa chọn việc làm của bản thân; chỉ có 13,1% sinh viên cho rằng gia đình hoàn toàn không có ảnh hưởng tới định hướng lựa chọn việc làm của bản thân.



Biểu đồ 4. Ảnh hưởng của gia đình tới định hướng lựa chọn việc làm của sinh viên

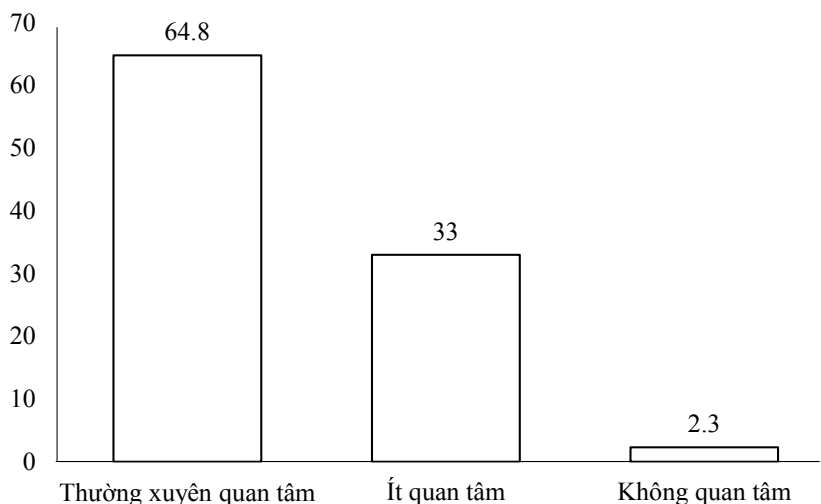
3.4. Yếu tố cá nhân

Thông tin về việc làm có tác động trực tiếp đến định hướng việc làm của sinh viên. Tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ các nguồn thông tin khác giúp sinh viên có góc nhìn đa chiều, tổng quát để có thể đưa ra định hướng, lựa chọn công việc phù hợp với bản thân và nhu cầu xã hội.

◆ *Tiếp cận thông tin*

Truyền thông đại chúng là thiết chế sử dụng những bộ môn khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển để phục vụ sự giao lưu tư tưởng, những mục đích thông tin giải trí và thuyết phục đối với đông đảo khán thính giả bằng phương tiện báo chí, truyền hình, truyền thanh, mạng xã hội, sách, báo, quảng cáo,... Chúng tiêu biểu cho một kênh được thiết chế hóa để phân phối tri thức xã hội và do đó nó tiêu biểu cho một công cụ mạnh mẽ của kiểm soát xã hội. Ảnh hưởng của truyền thông đại chúng tác động đến mọi mặt đời sống của xã hội, trong đó có định hướng việc làm của sinh viên.

Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên thường xuyên quan tâm đến những thông tin nghề nghiệp trên các phương tiện truyền thông đại chúng, chiếm tỷ lệ 64,8% ; 33,0% sinh viên ít quan tâm đến những thông tin nghề nghiệp trên các phương tiện truyền thông đại chúng; chỉ có một số rất nhỏ sinh viên không quan tâm đến những thông tin nghề nghiệp trên các phương tiện truyền thông đại chúng, chiếm tỷ lệ 2,3%.



Biểu đồ 5. Tiếp cận thông tin truyền thông đại chúng của sinh viên

Mỗi sinh viên có cách tìm kiếm, tiếp cận thông tin về công việc tương lai khác nhau. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên tìm kiếm, tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ ti vi, báo, đài..., chiếm tỷ lệ cao nhất 66,5%; chiếm tỷ lệ cao thứ hai là số sinh viên tìm kiếm, tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ gia đình với 61,4%; 43,8% sinh viên tìm kiếm, tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ bạn bè; 34,4% sinh viên tìm kiếm, tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ các phòng, ban của Nhà trường; 34,1% sinh viên tìm kiếm, tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ các anh chị cựu sinh viên; 32,1% sinh viên tìm kiếm, tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ giảng viên; 23,9% sinh viên tìm kiếm, tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ các trang mạng xã hội; chỉ có 9,7% sinh viên tìm kiếm, tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ các tờ rơi, chiếm tỷ lệ thấp nhất. Ngoài ra, sinh viên còn tìm kiếm, tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ các nguồn thông tin khác, số sinh viên này chiếm tỷ lệ 42,1%.

◆ *Năng lực cá nhân*

Ngoài kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, thị trường lao động hiện nay còn đòi hỏi người lao động phải trau dồi kỹ năng mềm. Kỹ năng mềm không chỉ được trau dồi trong môi trường câu lạc bộ, đội, nhóm trong nhà trường mà còn được trau dồi trong nhiều môi trường khác nữa. Trong đó, môi trường làm thêm là môi trường thực tế nhất trau dồi kỹ năng mềm cho sinh viên. Hiện nay sinh viên rất năng động khi bước vào giảng đường đại học, sinh viên không chỉ học cách thích nghi với môi trường học tập mới mà còn tìm kiếm những môi trường để rèn luyện, phát triển bản thân. Kết quả sát cho thấy có rất nhiều sinh viên đi làm thêm, chiếm 70,2%, trong đó có 15,1% sinh viên làm thêm công việc liên quan đến chuyên môn được đào tạo tại trường đại học, 55,1% sinh viên làm thêm công việc không liên quan đến chuyên môn được đào tạo tại trường đại học. Tỷ lệ sinh viên không làm thêm là 29,8%.

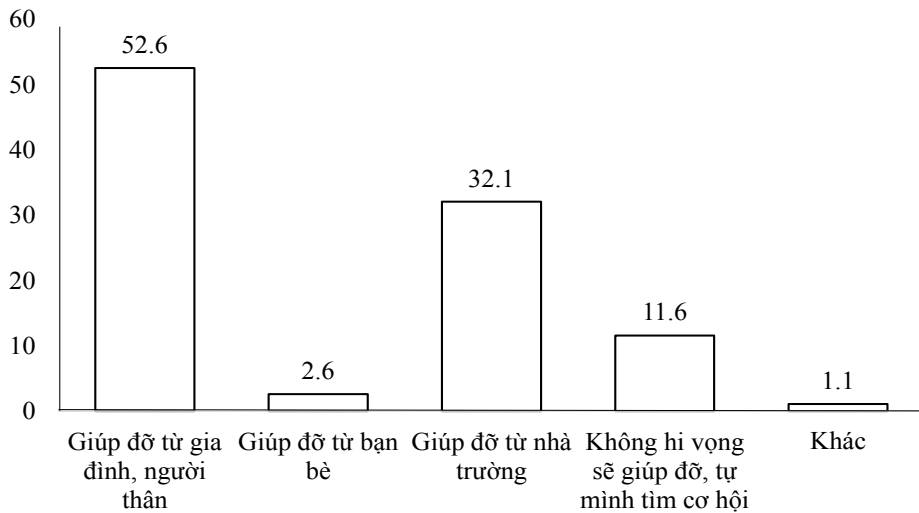
Phần lớn sinh viên với lý do là để tăng thêm thu nhập, số sinh viên cho rằng đi làm thêm với lý do này là nhiều nhất, chiếm tỷ lệ 34,4%; chiếm tỷ lệ cao thứ hai là lý do đi làm thêm để học hỏi kinh nghiệm, kỹ năng với 28,7%; 10% sinh viên đưa ra lý do đi làm thêm là để tranh thủ thời gian rảnh rỗi; 3,4% sinh viên đi làm thêm cho vui; chỉ một số ít sinh viên đưa ra lý do đi làm thêm để tìm kiếm cơ hội việc làm khi tốt nghiệp, chiếm tỷ lệ thấp nhất với 2,0%; các lý do khác được sinh viên đưa ra chiếm tỷ lệ 21,0%.

Bảng 1. Lý do đi làm thêm

Lý do bạn đi làm thêm là gì?	n	%
Học hỏi kinh nghiệm, kỹ năng	101	28,7
Tăng thêm thu nhập	121	34,4
Tranh thủ thời gian rảnh rỗi	37	10,5
Tìm kiếm cơ hội việc làm khi tốt nghiệp	7	2,0
Đi làm cho vui	12	3,4
Khác	74	21,0
Tổng	352	100

Khảo sát vai trò lãnh đạo của sinh viên trong câu lạc bộ, đội, nhóm cho thấy tỷ lệ chênh lệch giữa số sinh viên đang hoặc đã từng giữ vai trò lãnh đạo trong một tổ chức/lớp/nhóm nào đó trong thời gian học đại học là không nhiều. Chiếm tỷ lệ cao hơn là số sinh viên chưa từng vai trò lãnh đạo trong một tổ chức/lớp/nhóm với 54,5%, số sinh viên đang hoặc đã từng vai trò lãnh đạo trong một tổ chức/lớp/nhóm chiếm tỷ lệ 45,5%.

Kết quả sát về sự hi vọng của sinh viên được giúp đỡ trong định hướng việc làm cho thấy nhiều sinh viên hi vọng nhận được sự giúp đỡ từ gia đình, người thân, chiếm tỷ lệ cao nhất. Số sinh viên cũng hi vọng nhận được sự giúp đỡ từ nhà trường chiếm tỷ lệ cao thứ hai với 32,1%. Chỉ có 2,6% hi vọng nhận được sự giúp đỡ từ bạn bè, 1,1% sinh viên hi vọng nhận được các sự giúp đỡ khác. Có 11,6% sinh viên không hi vọng sự giúp đỡ mà tự mình tìm cơ hội cho bản thân.



Biểu đồ 6. Sự hi vọng được giúp đỡ

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu đưa ra một số yếu tố ảnh hưởng đến định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên, cho thấy các yếu tố có ảnh hưởng với mức độ khác nhau.

Yếu tố trường học: Trường học là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên. Trong môi trường học tập, giảng viên phụ trách học phần và giảng viên cố vấn học tập là người tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên nhất với sinh viên, sự kết nối giữa giảng viên và sinh viên ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên. Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên đánh giá rất tích cực về định hướng của giảng viên, chỉ có tỷ lệ nhỏ sinh viên chưa đánh giá cao vai trò định hướng nghề nghiệp của giảng viên phụ trách học phần và giảng viên cố vấn học tập.

Sinh viên nhìn nhận vai trò định hướng của nhà trường rất tích cực, có tới 85,8% sinh viên cho rằng nhận được sự định hướng của nhà trường về công việc tương lai một cách đầy đủ hoặc tương đối đều đặn. Điều này cho thấy phần lớn sinh viên có quan

tâm và nhận ra định hướng việc làm của nhà trường, cũng như tin tưởng những thông tin của nhà trường là đầy đủ hoặc tương đối đầy đủ.

Môi trường hoạt động câu lạc bộ, đội, nhóm góp phần lớn trong việc hình thành các kỹ năng cho sinh viên, đặc biệt là kỹ năng nghề nghiệp. Đó đó, định hướng của hoạt động câu lạc bộ, đội, nhóm có vai trò quan trọng giúp sinh viên định hướng công việc tương lai. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy các câu lạc bộ, đội, nhóm có định hướng cho sinh viên nhưng ở mức độ chưa cao.

Điều này cho thấy yếu tố trường học là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến định hướng việc làm của sinh viên. Sinh viên rất kỳ vọng và tin tưởng vào sự giúp đỡ của Nhà trường trong định hướng việc làm. Nhà trường cần tăng cường hơn nữa các hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp, tư vấn việc làm cho sinh viên như tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi, tọa đàm..., kịp thời cung cấp thông tin về thị trường lao động, tuyển dụng việc làm trong và ngoài nước, cùng các chính sách về nghề nghiệp, việc

làm và các hoạt động đồng hành cùng thanh niên trong lập nghiệp, khởi nghiệp và các hoạt động giao lưu, trao đổi, đối thoại trực tiếp với các chuyên gia để giải đáp các thắc mắc về nghề nghiệp việc làm của sinh viên. Từ đó, giúp sinh viên hiểu và đánh giá về toàn diện bản thân và hiểu về thị trường lao động nghề nghiệp, ngành, nghề để có sự lựa chọn, định hướng việc làm phù hợp với sở thích, sở trường, năng lực của mình.

Yếu tố bạn bè: Đối với sinh viên, bạn bè là đối tượng tiếp xúc chính yếu trong học tập cũng như trong đời sống, là môi trường để rèn luyện và kiến tạo cuộc sống tương lai. Cơ chế tác động của yếu tố bạn bè đến sinh viên trong quá trình học tập và định hướng nghề nghiệp diễn ra cho bản thân diễn ra tự nhiên. Kết quả khảo sát cho thấy tuy đa phần sinh viên đều có bạn thân, chiếm tỷ lệ 89,5% nhưng số sinh viên cho rằng ảnh hưởng của bạn bè đến định hướng việc làm của mình là rất thấp với 2,3%. Như vậy, tuy bạn bè là yếu tố quan trọng trong đời sống của mỗi sinh viên nhưng yếu tố bạn bè lại ảnh hưởng rất ít đến định hướng việc làm của sinh viên năm thứ ba Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Điều này cho thấy sinh viên khá độc lập về tư tưởng định hướng nghề nghiệp trong mối quan hệ bạn bè, sinh viên không trông đợi cũng như kỳ vọng định hướng việc làm từ những người bạn của mình.

Yếu tố gia đình: Gia đình có vai trò quan trọng trong định hướng việc làm của sinh viên với 87,5% sinh viên tìm đến gia đình để xin ý kiến về công việc dự định sau khi tốt nghiệp mặc dù mức độ xin ý kiến gia đình của các sinh viên là khác nhau. Khảo sát ảnh hưởng của gia đình tới định hướng lựa chọn việc làm của sinh viên cho thấy phần lớn sinh viên cho rằng gia đình có ảnh hưởng tới định hướng lựa chọn việc làm của bản thân, phần lớn sinh viên tìm đến gia đình để xin ý kiến về dự định việc làm. Điều

đó được thể hiện rõ hơn khi khảo sát sự hi vọng sự giúp đỡ về định hướng công việc tương lai cho kết quả phần lớn sinh viên hi vọng nhận được sự giúp đỡ từ gia đình, người thân chiếm tỷ lệ cao nhất là 52,6%.

Như vậy, yếu tố gia đình là yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến định hướng việc làm của sinh viên. Phần lớn sinh viên đều xin ý kiến của gia đình về công việc dự định trong tương lai, đồng thời cũng kỳ vọng rất nhiều vào sự giúp đỡ của gia đình trong định hướng việc làm. Cha mẹ, người thân là những người gần gũi, thân thiết nhất với sinh viên, nên việc sinh viên tin tưởng, kỳ vọng vào gia đình trong định hướng việc làm là điều dễ hiểu. Những người trong gia đình cũng là những người hiểu tính cách, sở thích, sở trường và những đặc điểm cá nhân của sinh viên nhất, luôn mong muốn những điều tốt đẹp nhất đối với sinh viên. Do vậy, những lời khuyên của gia đình rất đáng để sinh viên quan tâm, tin tưởng, từ đó có lựa chọn, định hướng công việc tương lai của mình.

Yếu tố cá nhân: Thông tin về việc làm có tác động trực tiếp đến định hướng việc làm của sinh viên. Tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ các nguồn thông tin khác giúp sinh viên có góc nhìn đa chiều, tổng quát để có thể đưa ra định hướng, lựa chọn công việc phù hợp với bản thân và nhu cầu xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên thường xuyên quan tâm đến những thông tin nghề nghiệp trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Ngoài ra, sinh viên còn tìm kiếm, tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ các nguồn thông tin khác.

Có một số sinh viên không hi vọng nhận được sự giúp đỡ về định hướng việc làm trong tương lai mà có ý định tự mình tìm cơ hội cho bản thân mặc dù số sinh viên này chiếm tỷ lệ không cao với 2,6%. Tuy

nhiên điều này đã có những sinh viên tự tin vào năng lực bản thân và yếu tố cá nhân có ảnh hưởng đến dự định việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên.

Nhận thức của sinh viên về xu hướng nghề nghiệp xã hội, các thông tin về việc làm tác động đến định hướng việc làm của sinh viên. Một số sinh viên không kỳ vọng vào sự giúp đỡ của gia đình, nhà trường, bạn bè mà dự định sẽ tự mình tìm kiếm, tạo dựng công việc tương lai. Năng lực cá nhân ảnh hưởng đến sự tự tin, chủ động của sinh viên trong định hướng việc làm trong tương lai.

Điều này cho thấy, công tác định hướng việc làm cho sinh viên trong trường học không chỉ để sinh viên tin tưởng và kỳ vọng vào sự giúp đỡ của nhà trường sau khi tốt nghiệp mà còn giúp sinh viên phát triển năng lực cá nhân, có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về thị trường lao động, xu thế xã hội. Từ đó học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực bản thân để đáp ứng nhu cầu xã hội, thoát ly khỏi sự trông đợi giúp đỡ từ bên ngoài, tự định hướng tương lai của mình bằng nội lực cá nhân.

5. KẾT LUẬN

Yếu tố trường học tác động nhiều đến dự định việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên, 32,1% sinh viên hi vọng nhận được sự giúp đỡ của nhà trường về định hướng công việc sau khi tốt nghiệp. Sinh viên đánh giá cao định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường của giảng viên và nhà trường về công việc tương lai. Tuy nhiên sinh viên không đánh giá cao định hướng của câu lạc bộ, đội, nhóm.

Đa phần sinh viên đều có bạn thân, chiếm tỷ lệ 89,5% nhưng số sinh viên cho rằng ảnh hưởng của bạn bè đến định hướng việc làm của mình là rất thấp. Rất ít sinh viên hi vọng nhận được sự giúp đỡ của bạn bè về định hướng công việc tương lai với 2,6%.

Phần lớn sinh viên cho rằng gia đình có ảnh hưởng tới định hướng lựa chọn việc làm của bản thân, có 87% sinh viên cho rằng gia đình có ảnh hưởng tới dự định việc làm của mình. Số sinh viên hi vọng nhận được sự giúp đỡ của gia đình, người thân về định hướng công việc tương lai chiếm tỷ lệ cao với 52,6%.

Yếu tố cá nhân trong việc tìm kiếm thông tin và năng lực bản thân có tác động đến dự định việc làm của sinh viên. 11,6% sinh viên không hi vọng nhận được sự giúp đỡ về định hướng việc làm trong tương lai mà có ý định tự mình tìm cơ hội cho bản thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Phúc Danh (2015), Tác động của trình độ học vấn đến quyết định lựa chọn khu vực việc làm của người lao động Việt Nam, *Luận văn Thạc sĩ*, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Mai Thị Bích Phương (2018), Định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên trường đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, *Luận văn Thạc sĩ*, Học viện Khoa học xã hội.

3. Nguyễn Xuân Nghĩa (2008), Lý thuyết lựa chọn hợp lý và việc giải thích hiện tượng tôn giáo, *Tạp chí Khoa học xã hội*, Số 02 năm 2008.

4. Phạm Bích Thủy (2011), Lý thuyết hệ thống, một cách tiếp cận trong xây dựng mô hình quản lý giáo dục Việt Nam giai đoạn hiện nay, *Journal of science of hnu* - Tạp chí khoa học trường Đại học sư phạm Hà Nội số 06.

5. Phạm Huy Cường (2009), Các yếu tố tác động đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên năm cuối các ngành khoa học xã hội (Nghiên cứu trường hợp Đại học Khoa học xã hội và nhân văn), *Luận văn Thạc sĩ*, Trường Đại học Khoa học XH&NV Hà Nội